



Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2025

Số: ____/2025/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần In tổng hợp Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 20/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2024 (triệu đồng)
1	Doanh thu	81.696
2	Chi phí	60.687
3	Lợi nhuận trước thuế	21.009
4	Lợi nhuận sau thuế	16.771

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (triệu đồng)
1	Doanh thu	97.000
2	Chi phí	78.812
3	Lợi nhuận trước thuế	18.188
4	Lợi nhuận sau thuế	14.550

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025

Đại hội biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 03 đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo đề nghị của Ban Kiểm soát như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Vaco.
- Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 6. Thông qua Hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Bình Dương

- In vé xô số truyền thống
- Giá trị giao dịch: **47.440.345.680** (đã bao gồm thuế GTGT và chi phí dự phòng)
- ĐHCĐ ủy quyền cho Giám đốc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 7. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao cho Ban điều hành, HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2025

Kết quả chi trả tiền lương, thù lao theo Nghị quyết năm 2024:

Stt	Đối tượng	Số người	Tỷ lệ/Lợi nhuận sau thuế	Nghị quyết năm 2024 (đồng)	Thực hiện (đồng)
Tiền lương Ban điều hành			4,27%	716.667.986	716.667.986
1	Giám đốc	1			
2	Phó Giám đốc	1			
3	Kế toán trưởng	1			
Thù lao Hội đồng quản trị			2,16%	363.061.569	363.061.569
1	Chủ tịch HĐQT	1			
2	Thành viên HĐQT	3			
3	Thư ký HĐQT	1			
Thù lao Ban kiểm soát			1,74%	292.359.959	292.359.959
1	Trưởng BKS	1			
2	Thành viên BKS	2			
TỔNG CỘNG				1.372.089.514	1.372.089.514

Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2025

Stt	Đối tượng	Số người	Mức tiền lương, thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng chi	Tỷ lệ (%)
Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo kế hoạch				14.550.000.000	
Tiền lương Ban điều hành				816.000.000	5,61%
1	Giám đốc	1	32.000.000	384.000.000	2,64%
2	Phó Giám đốc	1	20.000.000	240.000.000	1,65%
3	Kế toán trưởng	1	16.000.000	192.000.000	1,32%
Thù lao Hội đồng quản trị				264.000.000	1,81%
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000	0,41%
2	Thành viên HĐQT phụ trách tài chính	1	8.000.000	96.000.000	0,66%
3	Thành viên HĐQT	2	4.500.000	108.000.000	0,74%
Tiền lương, Thù lao Ban kiểm soát				276.000.000	1,90%
1	Trưởng BKS	1	18.000.000	216.000.000	1,48%
2	Thành viên BKS	2	2.500.000	60.000.000	0,41%
Thù lao thư ký HĐQT				30.000.000	0,21%
1	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	30.000.000	0,21%
TỔNG CỘNG				1.386.000.000	9,53%

Ghi chú:

- Tỷ lệ được hiểu là: Tỷ lệ tiền lương, thù lao/Lợi nhuận sau thuế.
- Tiền lương thực tế của các thành viên được quyết toán theo BCTC đã được kiểm toán của năm 2025 và các tỷ lệ tương ứng như trên.

Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023		1.705.194.675
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	100%	16.770.813.911
3	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		18.476.008.586
4	Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2024	60,6%	10.168.563.874
	- Quỹ đầu tư phát triển	35,0%	5.869.785.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,6%	100.000.000
	- Thưởng HĐQT, BKS, BĐH 30% tổng số Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động bán hàng vượt kế hoạch. Số được trích vào LNST (1*)	1,1%	185.398.392

	- Trả thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, BKS (không chuyên trách)	2,5%	413.380.482
	- Chi trả cổ tức (tương ứng tỷ lệ cổ tức là 4% mệnh giá cổ phần)	21,5%	3.600.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	39,4%	6.602.250.037
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.307.444.712
7	Hạch toán lợi nhuận chưa phân phối còn lại sang quỹ đầu tư phát triển		7.000.000.000

(1*)	. Thường HĐQT, BKS, BDH 30% tổng số Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động bán hàng vượt kế hoạch được giao, trong đó:		583.595.842
	Trích vào chi phí		398.197.450
	Trích vào lợi nhuận sau thuế		185.398.392

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024		1.307.444.712
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	100%	14.550.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được phân phối	62,9%	9.146.500.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	35,0%	5.092.500.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,7%	100.000.000
	- Trả thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, BKS (không chuyên trách)	2,4%	354.000.000
	- Chi trả cổ tức (tương ứng tỷ lệ cổ tức là 4% mệnh giá cổ phần)	24,7%	3.600.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 chưa phân phối	37,1%	5.403.500.000
4	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.710.944.712
5	Chi thêm lương 2025, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận được giao:		
5,1	Mức chi lợi nhuận sau thuế của hoạt động SXKD (Không bao gồm: T.Nhập Hoạt động Tài chính & T.Nhập khác). Nhưng tổng số tiền không quá 400 triệu đồng, các khoản lương tăng thêm hợp lệ được hạch toán vào CF SXKD của năm sau.	20,00%	
5,2	Thành phần bao gồm: a. Ban điều hành, Ban kiểm soát, HĐQT; b. Trưởng các bộ phận: Hành Chính, Kinh doanh, Chế bản, Vé số truyền thống, xưởng In, Thành phẩm & Cung ứng.		
5,3	Điều kiện: Những người lao động còn làm ở công ty đến hết tháng 12 năm 2025.		

Điều 9. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2025

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty (www.intonghopbd.com.vn/cong-bo-thong-tin) theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Lưu: VP.HĐQT, VT.